Ký bởi: Tỉnh ủy Lâm Đồng
Email: tinhuy@lamdong.gov.vn
Cơ quan: Tỉnh ủy Lâm Đồng
Ngày ký: 30.06.2023 14:08:43 +07:00

TỈNH ỦY LÂM ĐỒNG	**ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM**
*	
Số 414 -BC/TU	*Lâm Đồng, ngày 30 tháng 6 năm 2023*

BÁO CÁO
Tổng kết 10 năm thực hiện Chỉ thị số 29-CT/TW, ngày 18/9/2013 của Ban Bí thư *“về đẩy mạnh công tác an toàn lao động, vệ sinh lao động trong thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế”*

Thực hiện Kế hoạch số 383-KH/BCSĐ và Công văn số 384-CV/BCSĐ, ngày 25/5/2023 của Ban cán sự đảng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về tổng kết 10 năm thực hiện Chỉ thị số 29-CT/TW, ngày 18/9/2013 của Ban Bí thư *“về đẩy mạnh công tác an toàn lao động, vệ sinh lao động trong thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế” (viết tắt là Chỉ thị số 29-CT/TW)*; Ban Thường vụ Tỉnh ủy báo cáo kết quả thực hiện trên địa bàn tỉnh như sau:

I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH DOANH NGHIỆP VÀ LAO ĐỘNG TẠI ĐỊA PHƯƠNG

Lâm Đồng là tỉnh miền núi thuộc khu vực Nam Tây Nguyên có tổng diện tích tự nhiên là 9.773,54 km^2, với dân số trên 1,3 triệu người. Đến nay, số lượng doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh khoảng 11.937 doanh nghiệp, với tổng vốn đăng ký khoảng 142.408 tỷ đồng với trên 116.445 lao động[1]. Hầu hết lĩnh vực hoạt động của các doanh nghiệp tập trung vào các ngành nghề có tiềm năng, thế mạnh của tỉnh như: Công nghiệp - xây dựng, du lịch, nông - lâm nghiệp. Riêng khu vực dịch vụ có trên 7.269 doanh nghiệp, chiếm 60,9%; thu hút khoảng 90.000 lao động, chiếm 77.3% tổng số lao động. Bên cạnh đó, toàn tỉnh hiện cũng có trên 75.000 hộ kinh doanh, với tổng vốn kinh doanh khoảng 33.600 tỷ đồng, số lượng hộ kinh doanh tăng bình quân khoảng 12%/năm.

Toàn tỉnh có 02 khu công nghiệp *(Khu công nghiệp Phú Hội, huyện Đức Trọng và Khu công nghiệp Lộc Sơn, thành phố Bảo Lộc)*; 06 cụm công nghiệp trên địa bàn 06 huyện, thành phố[2] thuộc tỉnh. Tuy nhiên, số doanh nghiệp hoạt động tại các cụm công nghiệp không nhiều, chưa được các doanh nghiệp trong và ngoài tỉnh đầu tư nhiều về xây dựng nhà máy, quy mô doanh nghiệp nhỏ, hoạt động trong cụm công nghiệp chưa thực sự rõ nét.

II. CÔNG TÁC QUÁN TRIỆT, TRIỂN KHAI CHỈ THỊ SỐ 29-CT/TW

1. Công tác chỉ đạo triển khai Chỉ thị số 29-CT/TW

1.1. Tổ chức quán triệt trong các cấp ủy

Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã chỉ đạo các đảng đoàn, ban cán sự đảng; các sở, ban, ngành, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội, các huyện, thành ủy, đảng ủy trực thuộc quán triệt đến chi bộ và toàn thể đảng viên trong tỉnh nhận

---

[1] *Trong đó 98% là doanh nghiệp nhỏ và vừa. Bình quân hằng năm, số doanh nghiệp thành lập mới hơn 10%.*

[2] *06 cụm công nghiệp gồm: Cụm công nghiệp Gia Hiệp, huyện Di Linh; cụm công nghiệp Ka Đô, huyện Đơn Dương; cụm công nghiệp Lộc Phát, thành phố Bảo Lộc; cụm công nghiệp Lộc Thắng, huyện Bảo Lâm; cụm công nghiệp Phát Chi, thành phố Đà Lạt và cụm công nghiệp Đinh Văn, huyện Lâm Hà.*

thức đầy đủ, đúng tinh thần nội dung Chỉ thị số 29-CT/TW. Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy biên soạn Chỉ thị số 29-CT/TW đưa vào tài liệu phục vụ sinh hoạt chi bộ và phát hành đến các chi bộ.

1.2. Xây dựng chương trình, kế hoạch, đề án, văn bản chỉ đạo thực hiện Chỉ thị số 29-CT/TW của các cấp ủy đảng đối với các cấp chính quyền

Ngay sau khi Chỉ thị số 29-CT/TW ban hành, Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã ban hành Công văn số 3271-CV/TU, ngày 26/9/2013 để chỉ đạo các cấp ủy, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội nghiêm túc thực hiện có hiệu quả Chỉ thị.

Ủy ban nhân dân tỉnh xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện, phân công trách nhiệm cụ thể cho các cơ quan, đơn vị liên quan trong công tác phối hợp thực hiện công tác an toàn, vệ sinh lao động nói chung và Chỉ thị số 29-CT/TW nói riêng. Ủy ban nhân dân tỉnh thành lập Hội đồng An toàn, vệ sinh lao động tỉnh do đồng chí Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh làm Chủ tịch Hội đồng; đồng thời, căn cứ vào tình hình thực tế của địa phương và chỉ đạo của Trung ương, Ủy ban nhân dân tỉnh đã ban hành kế hoạch, chương trình cụ thể, chỉ đạo các sở, ban, ngành liên quan tổ chức triển khai thực hiện[3].

Căn cứ vào các Kế hoạch của Ủy ban nhân dân tỉnh, các sở, ngành, địa phương theo chức năng, nhiệm vụ đã chủ động xây dựng kế hoạch để triển khai thực hiện và hướng dẫn các doanh nghiệp, đơn vị thuộc thẩm quyền quản lý tổ chức thực hiện công tác an toàn, vệ sinh lao động.

1.3. Công tác triển khai thực hiện các kế hoạch, chương trình

Thực hiện chức năng quản lý nhà nước về an toàn, vệ sinh lao động, hằng năm các cơ quan chức năng của tỉnh đã ban hành văn bản triển khai, hướng dẫn, đôn đốc các tổ chức, doanh nghiệp thực hiện các chương trình, kế hoạch theo đúng chức năng, nhiệm vụ và phù hợp với tình hình, điều kiện thực tế, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý công tác an toàn, vệ sinh lao động trên địa bàn tỉnh.

Các cấp ủy đảng, chính quyền, các tổ chức, doanh nghiệp đẩy mạnh triển khai thực hiện công tác an toàn, vệ sinh lao động bằng nhiều hình thức đa dạng, phù hợp, thiết thực đến cán bộ, đảng viên, người lao động, như: Xây dựng kế hoạch, thành lập và kiện toàn bộ máy tổ chức thực hiện công tác an toàn, vệ sinh lao động theo quy mô đơn vị; triển khai trên hệ thống văn bản nội bộ đơn vị, doanh nghiệp; lồng ghép quán triệt, triển khai trong các cuộc họp, hội nghị chuyên môn; triển khai thông qua hoạt động tuyên truyền trực tiếp tới cán bộ, đảng viên, người lao động tại các hội nghị chuyên đề, các lớp tập huấn, huấn luyện về an toàn, vệ sinh lao động, thông qua các ấn phẩm tuyên truyền và trên các phương tiện thông tin đại chúng tại địa phương, doanh nghiệp[4]. Đã gắn công tác an toàn, vệ sinh lao

---

[3]Quyết định số 867/QĐ-UBND, ngày 18/4/2012 phê duyệt Chương trình Quốc gia về an toàn, vệ sinh lao động; Kế hoạch số 3935/KH, ngày 11/7/2016 về việc triển khai Chương trình quốc gia về an toàn, vệ sinh lao động giai đoạn 2016 - 2020; Quyết định số 1667/QĐ-UBND, ngày 02/8/2016 về việc thành lập Hội đồng An toàn, vệ sinh lao động; Kế hoạch số 2671/KH, ngày 20/4/2022 về việc triển khai Chương trình quốc gia về an toàn, vệ sinh lao động giai đoạn 2022 - 2025; hằng năm đều ban hành Kế hoạch tổ chức Tháng hành động an toàn, vệ sinh lao động.

[4] Trong 10 năm (2013 - 2023), các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố thành lập và kiện toàn Ban Chỉ đạo Tuần lễ quốc gia an toàn, vệ sinh lao động và phòng chống cháy nổ các cấp (2013-1015); xây dựng dựng 190 Kế hoạch, chương trình, ban hành 380 văn bản chỉ đạo, triển khai thực hiện các hoạt động hưởng ứng Tuần lễ quốc gia an toàn, vệ sinh lao

động với hoạt động hằng năm của các đơn vị, doanh nghiệp; đưa công tác đảm bảo an toàn, vệ sinh lao động là một trong các tiêu chí để bình xét, đánh giá đơn vị hằng năm *(cơ quan văn hóa, cơ quan an toàn về an ninh trật tự)*; làm căn cứ để xem xét phê duyệt, cấp phép hoạt động trong lĩnh vực có điều kiện của doanh nghiệp *(khai thác khoáng sản, xây dựng, kinh doanh gas hóa lỏng...)*. Một trong những điều kiện để xem xét cấp thẻ đi lại của doanh nhân APEX *(gọi tắt là thẻ ABTC)* cho các doanh nhân làm việc tại các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh là doanh nghiệp đó phải chấp hành tốt quy định của pháp luật về lao động, trong đó có quy định về an toàn, vệ sinh lao động.

1.4. Công tác kiểm tra, giám sát, đôn đốc triển khai thực hiện Chỉ thị số 29-CT/TW

Công tác kiểm tra, giám sát, đôn đốc triển khai Chỉ thị số 29-CT/TW được thường xuyên được tổ chức thực hiện, thông qua việc kiểm tra, giám sát, đôn đốc việc thực hiện các chương trình, kế hoạch, hoạt động về công tác an toàn, vệ sinh lao động trên địa bàn tỉnh, như: Việc kiểm tra an toàn, vệ sinh lao động trong Tuần lễ quốc gia về an toàn, vệ sinh lao động - phòng chống cháy nổ (2013 - 2015), Tháng hành động an toàn, vệ sinh lao động, Tháng Công nhân hằng năm (2016-2023); kiểm tra việc thực hiện các quy định pháp luật về an toàn, vệ sinh lao động tại các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất kinh doanh trên địa bàn hằng năm; kiểm tra, giám sát và đôn đốc triển khai thực hiện Chương trình quốc gia về an toàn, vệ sinh lao động trên địa bàn tỉnh (2016 - 2020), Chương trình quốc gia về an toàn, vệ sinh lao động trên địa bàn tỉnh (2022 - 2025).

2. Đánh giá chung sự chuyển biến về nhận thức và hành động

2.1. Sự chuyển biến nhận thức và hành động của cấp ủy đảng và hệ thống chính trị

Các cấp ủy đảng, chính quyền, doanh nghiệp, người lao động và nhân dân có chuyển biến tích cực trong nhận thức và hành động đối với công tác an toàn, vệ sinh lao động; chủ động phòng ngừa tai nạn, rủi ro hoạt động sản xuất, kinh doanh và trong cuộc sống hằng ngày; thấy rõ ý hơn ý nghĩa, vai trò của công tác an toàn, vệ sinh lao động trong đời sống, qua đó thấy rõ được vai trò, trách nhiệm của các tổ chức cơ sở đảng, cơ quan Nhà nước và hệ thống chính trị trong việc hỗ trợ doanh nghiệp, người lao động và người dân để đảm bảo an toàn tính mạng và sức khỏe toàn dân.

2.2. Sự chuyển biến nhận thức và hành động của người sử dụng lao động và người lao động

Lực lượng làm công tác an toàn, vệ sinh lao động ở các cấp, các ngành, doanh nghiệp đã từng bước được tiếp cận, trang bị kiến thức, kỹ năng cần thiết để tham mưu, triển khai, thực hiện tốt các chủ trương, chính sách về an toàn, vệ sinh lao động tại địa bàn, doanh nghiệp. Nắm vững, hiểu rõ hơn về mục tiêu, hoạt động của công tác an toàn, vệ sinh lao động trong quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế; đồng thời nâng cao khả năng phối hợp triển khai giữa các

---

động - phòng chống cháy nổ, Tháng hành động an toàn, vệ sinh lao động, Tháng công nhân hằng năm và nhiều văn bản triển khai thực hiện công tác an toàn, vệ sinh lao động tại địa bàn, đơn vị.

cấp, ngành với cơ sở, doanh nghiệp.

2.3. Sự chuyển biến nhận thức và hành động của người sử dụng lao động và người lao động

Qua 10 năm, triển khai thực hiện Chỉ thị số 29-CT/TW của các cấp, ngành, người sử dụng lao động đã được tuyên truyền, phổ biến, giáo dục các thông tin cần thiết về công tác an toàn, vệ sinh lao động; hỗ trợ triển khai thực hiện việc bảo đảm an toàn, vệ sinh lao động tại nơi làm việc và các chế độ chính sách về an toàn, vệ sinh lao động đối với người sử dụng lao động và người lao động. Qua đó nâng cao nhận thức của người sử dụng lao động và người lao động đối với công tác an toàn, vệ sinh lao động; nhận thức đầy đủ hơn về vai trò, trách nhiệm của các cấp ủy đảng, chính quyền và cơ sở trong việc triển khai thực hiện công tác an toàn, vệ sinh lao động trong tình hình mới; tích cực phối hợp triển khai các chương trình, kế hoạch về an toàn, vệ sinh lao động trên địa bàn, góp phần bảo đảm các mục tiêu công tác an toàn, vệ sinh lao động trong các giai đoạn đề ra.

III. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CHỈ THỊ SỐ 29-CT/TW

1. Tình hình an toàn, vệ sinh lao động, tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp sau 10 năm thực hiện Chỉ thị số 29-CT/TW.

1.1. Tình hình thực hiện an toàn, vệ sinh lao động của doanh nghiệp, tổ chức thuộc thẩm quyền quản lý

Do đặc thù các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh chủ yếu là doanh nghiệp vừa và nhỏ, hoạt động không tập trung, nằm rải rác trên địa bàn các huyện, thành phố; số doanh nghiệp hoạt động sản xuất - chế biến không nhiều, sử dụng lao động ít, vốn đầu tư không cao, ít có điều kiện mở rộng sản xuất, kinh doanh, đầu tư cho công tác an toàn, vệ sinh lao động còn hạn chế. Cán bộ quản lý, lao động trong các doanh nghiệp phần lớn phải kiêm nhiệm nhiều công việc do đó việc triển khai, thực hiện các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước trong các doanh nghiệp còn nhiều hạn chế. Người lao động có trình độ, tay nghề không cao, kiến thức về pháp luật, chế độ, chính sách còn hạn chế, phần lớn không được đào tạo, huấn luyện cơ bản về an toàn, vệ sinh lao động trước khi tham gia hoạt động của doanh nghiệp, do đó thiếu tác phong công nghiệp, thiếu tính chủ động tìm hiểu và tuân thủ pháp luật lao động, luật pháp, chính sách về an toàn, vệ sinh lao động.

Sau 10 năm, thực hiện Chỉ thị số 29-CT/TW, cấp ủy và chính quyền các cấp đã quan tâm đến công tác đảm bảo an toàn, vệ sinh lao động trong quá trình hoạt động của các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất kinh doanh ở địa phương, từ đó bố trí kinh phí hằng năm để triển khai, nhất làm công tác tuyên truyền, giáo dục, huấn luyện nhằm nâng cao nhận thức, ý thức tuân thủ pháp luật và nâng cao kỹ năng phòng ngừa tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp cho người sử dụng lao động và người lao động trong các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất kinh doanh; trung bình hằng năm tăng 10% số cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp, cơ sở sản xuất kinh doanh tổ chức khám sức khỏe định kỳ cho cán bộ, công chức và người lao động; số người lao động được khám phát hiện bệnh nghề nghiệp ngày càng tăng.

1.2. Tình hình tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp

1.2.1 Tình hình tai nạn lao động

Tình hình tai nạn lao động từ năm 2013 đến 6 tháng đầu năm 2023 trên địa bàn tỉnh là 114 vụ tai nạn lao động; trong đó 84 vụ có người chết[5]; các ngành, lĩnh vực để xảy ra tai nạn lao động chết người chủ yếu tập trung vào các ngành như: Khai thác khoáng sản (30%); cơ khí, luyện kim (15%), điện (5%), xây dựng (35%), khác (15%), tổng chi phí thiệt hại do tai nạn lao động ước tính trên 5,5 tỷ đồng.

Nguyên nhân của các vụ tai nạn lao động được đánh giá là do cả phía người sử dụng lao động, người lao động và cơ quan quản lý nhà nước; trong đó lỗi do người sử dụng lao động là chủ yếu (chiếm 65%); nguyên nhân do những vi phạm về tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, quy phạm an toàn, không xây dựng quy trình, biện pháp làm việc an toàn, chưa huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động cho người lao động, không trang bị đầy đủ phương tiện bảo hộ lao động, thiết bị không đảm bảo an toàn lao động hoặc không có thiết bị an toàn…Về phía người sử dụng lao động, việc vi phạm quy trình, nội quy an toàn lao động và không sử dụng phương tiện bảo vệ cá nhân là tác nhân chính dẫn đến tai nạn lao động.

1.2.2 Tình hình bệnh nghề nghiệp của người lao động

Môi trường lao động tại các đơn vị, doanh nghiệp vẫn còn ô nhiễm; thông qua các đợt khám sức khỏe định kỳ, khám bệnh nghề nghiệp, đã phát hiện nhiều trường hợp người lao động mắc bệnh nghề nghiệp.

Trong giai đoạn 2013-2022, có 669 trường hợp nghi mắc bệnh nghề nghiệp đã được phát hiện, tập trung vào các bệnh: Bụi phổi silic, bụi phổi bông, viêm phế quản mãn tính, nhiễm độc benzen, bệnh do quang tuyến X và các chất phóng xạ, điếc do tiếng ồn, sạm da nghề nghiệp, viêm gan virus; đã giám định cho 210 trường hợp được nhận trợ cấp thường xuyên hằng tháng.

Công tác chăm sóc sức khỏe cho người lao động ở hầu hết các đơn vị, doanh nghiệp vẫn chưa được quan tâm đúng mức, gần 21% đơn vị, doanh nghiệp có yếu tố nguy cơ thực hiện khám bệnh nghề nghiệp cho người lao động.

2. Kết quả thực hiện các nhiệm vụ được giao theo Chỉ thị số 29-CT/TW

2.1. Đổi mới nội dung, hình thức tuyên truyền, giáo dục, nâng cao nhận thức, ý thức chủ động bảo đảm an toàn lao động, vệ sinh lao động cho cán bộ, đảng viên và Nhân dân

Thực hiện đổi mới công tác tuyên truyền, cơ quan chức năng của tỉnh đã tích cực, chủ động phối hợp với các cấp ủy đảng, chính quyền các cấp lựa chọn các nội dung, hình thức tuyên truyền phù hợp trong từng vùng, từng đối tượng, chú trọng tuyên truyền, giáo dục nâng cao nhận thức, ý thức chủ động bảo đảm an toàn, vệ sinh lao động cho cán bộ, người sử dụng lao động, người lao động, người lao làm việc trong các doanh nghiệp. Việc tuyên truyền được thực hiện thường xuyên, liên tục và đẩy mạnh trong các dịp tổ chức Lễ phát động Tuần lễ quốc gia an toàn, vệ sinh lao động - phòng chống cháy nổ và Tháng hành động an toàn, vệ sinh lao động và Tháng Công nhân hằng năm của tỉnh.

---

[5] *Số người chết là 92 người (8 vụ có 2 người chết), số người bị thương nặng là 31 người.*

Cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp, các ngành, đảng viên và người lao động trong các sở, ban, ngành, cơ quan được nghiên cứu, học tập các văn bản quy định pháp luật phục vụ công tác quản lý an toàn, vệ sinh lao động.

Các doanh nghiệp, người lao động trong doanh nghiệp, cơ sở sản xuất, kinh doanh được phổ biến, quán triệt, tuyên truyền nâng cao nhận thức, ý thức tuân thủ pháp luật lao động, các biện pháp phòng ngừa, xử lý rủi ro, sự cố, tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp và các chế độ, chính sách về an toàn, vệ sinh lao động. Cộng đồng dân cư tập trung tuyên truyền các quy định pháp luật, biện pháp bảo đảm an toàn, vệ sinh lao động và các hình thức phối hợp quản lý, giám sát trên địa bàn.

Hàng năm, Ủy ban nhân dân tỉnh hoặc Hội đồng An toàn, vệ sinh lao động tỉnh phát động Tuần lễ quốc gia an toàn, vệ sinh lao động - phòng chống cháy nổ, Tháng hành động an toàn, vệ sinh lao động và Tháng Công nhân; lựa chọn chủ đề phù hợp với tình hình của tỉnh, triển khai thực hiện đạt được kết quả cao, thu hút được nhiều cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp tham gia hưởng ứng[6].

Các ngành chức năng của tỉnh phối hợp với Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh và các tổ chức chính trị - xã hội tổ chức nhiều hoạt động tuyên truyền nhằm nâng cao nhận thức, ý thức pháp luật, biện pháp phòng ngừa bảo đảm an toàn, vệ sinh lao động - phòng chống cháy nổ cho các tầng lớp Nhân dân, người lao động[7]. Hằng năm duy trì thực hiện hiệu quả phong trào Lao động giỏi, lao động sáng tạo, phong trào xanh - sạch - đẹp, bảo đảm an toàn, vệ sinh lao động, phong trào quần chúng tham gia công tác bảo đảm an toàn, vệ sinh lao động.

Các cơ quan, đơn vị đã chú trọng phối hợp với cơ quan truyền thông đẩy mạnh tuyên truyền trực quan với các hình thức ấn tượng, thu hút, dễ nhớ; phổ biến cách làm hay, mô hình tốt hoặc những vụ tai nạn, sự cố điển hình để phòng ngừa rủi ro, tai nạn; biểu dương, khen thưởng kịp thời các gương tiêu biểu trong thực hiện công tác an toàn, vệ sinh lao động[8].

Công tác tuyên truyền, giáo dục về an toàn, vệ sinh lao động được đổi mới về cả hình thức, nội dung, phù hợp với từng đối tượng, địa bàn,.. đã góp phần cải thiện rõ rệt về nhận thức, ý thức tuân thủ Luật An toàn, vệ sinh lao động của người sử dụng lao động, người lao động, cán bộ, đảng viên và Nhân dân, nâng cao ý thức chủ động bảo đảm an toàn cho tính mạng người lao động và tài sản của doanh nghiệp.

2.2. Kết quả tăng cường công tác đào tạo, nâng cao hiểu biết, kỹ năng phòng tránh tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp và bảo đảm vệ sinh lao động cho người lao động

Công tác huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động là nội dung bắt buộc của Luật

---

[6] *Tổ chức 08 Lễ phát động hưởng ứng Tuần lễ quốc gia an toàn, vệ sinh lao động cấp tỉnh, 06 Lễ phát động hưởng ứng Tháng hành động an toàn, vệ sinh lao động, Tháng Công nhân; phát hành 250 bản tin, phóng sự trên Báo, Đài Phát thanh - Truyền hình; treo 1.650 băng rôn, khẩu hiệu; phát 30.000 tờ rơi và 16.000 tài liệu khác về an toàn, vệ sinh lao động; trả lời hơn 2.260 câu hỏi qua hộp thư điện tử; ban hành 680 văn bản giải đáp các thắc mắc về công tác an toàn, vệ sinh lao động của người sử dụng lao động và người lao động.*

[7] *Tổ chức 09 hội thảo chuyên đề, 04 hội nghị đối thoại về công tác an toàn, vệ sinh lao động; tổ chức 07 cuộc thi tìm hiểu pháp luật về công tác an toàn, vệ sinh lao động; đưa 159 văn bản bản quy phạm pháp luật, văn bản có liên quan đến công tác an toàn, vệ sinh lao động trên trang web http://www.sldtbxh.lamdong.gov.vn....*

[8] *Từ năm 2013 đến năm 2023, UBND tỉnh đã tặng bằng khen cho 60 tập thể, 87 cá nhân có nhiều thành tích xuất sắc trong công tác an toàn, vệ sinh lao động.*

An toàn, vệ sinh lao động nhằm cung cấp kiến thức, rèn luyện các kỹ năng thực hành an toàn, vệ sinh lao động, xử lý những tình huống khẩn cấp, sự cố trong quá trình lao động.

Từ năm 2013 đến nay, tỉnh đã tổ chức 22 lớp tập huấn xây dựng hệ thống quản lý trong công tác an toàn, vệ sinh lao động cho các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh, bên cạnh đó còn có các lớp huấn luyện trực tiếp theo nhu của đăng ký hỗ trợ huấn an toàn, vệ sinh lao động của từng doanh nghiệp về xây dựng hệ thống quản lý an toàn, vệ sinh lao động; 12 lớp nâng cao năng lực quản lý an toàn, vệ sinh lao động cho cán bộ làm công tác Lao động - Thương binh và Xã hội cấp huyện, xã; 25 lớp huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động cho người lao động làm việc trong môi trường có yếu tố nguy hiểm, nặng nhọc độc hại tại doanh nghiệp; 21 lớp huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động cho cán bộ làm công tác an toàn, vệ sinh lao động tại các doanh nghiệp, 14 lớp truyền thông viên về an toàn, vệ sinh lao động; 09 lớp huấn luyện cho người sử dụng các thiết bị có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn, vệ sinh lao động; 17 lớp quản lý quỹ bảo hiểm tai nạn lao động - bệnh nghề nghiệp.

Ngoài ra, bình quân mỗi năm, các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất kinh doanh trên địa bàn tỉnh đã phối hợp với các tổ chức huấn luyện, các ngành chức năng tổ chức huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động cho hơn 25.000 đối tượng làm việc trong doanh nghiệp, cơ sở sản xuất kinh doanh theo quy định của pháp luật về an toàn, vệ sinh lao động.

Bên cạnh đó, việc đào tạo kiến thức về an toàn, vệ sinh lao động được các cơ sở giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn tỉnh lồng ghép vào chương trình đào tạo kiến thức chuyên môn; đến nay, các cơ sở giáo dục nghề nghiệp đã tổ chức đào tạo kiến thức về an toàn, vệ sinh lao động cho 112.919 học sinh, sinh viên, qua đó trang bị kỹ năng về kiểm soát yếu tố nguy hiểm, có hại, quản lý rủi ro và các biện pháp bảo đảm an toàn, vệ sinh lao động trước khi các em bước vào thị trường lao động.

2.3. Kết quả đẩy mạnh nghiên cứu, ứng dụng khoa học - công nghệ trong sản xuất, sử dụng trang thiết bị bảo đảm an toàn lao động, vệ sinh lao động, cải thiện môi trường, điều kiện làm việc cho người lao động

Công tác nghiên cứu ứng dụng khoa học kỹ thuật, các biện pháp bảo đảm an toàn, vệ sinh lao động được các sở, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và các doanh nghiệp quan tâm chỉ đạo thực hiện. Các cơ quan, doanh nghiệp đã quan tâm đầu tư nâng cấp các thiết bị mới, tiên tiến và áp dụng khoa học kỹ thuật, ứng dụng công nghệ thông tin, góp phần nâng cao hiệu quả trong công tác quản lý và hỗ trợ doanh nghiệp trong công tác an toàn, vệ sinh lao động tạo điều kiện cho doanh nghiệp, người sử dụng lao động được tiếp cận, ứng dụng các thành tựu khoa học, công nghệ tiên tiến vào sản xuất, kinh doanh.

Phong trào nghiên cứu, sáng tạo trong lao động được các cấp, các ngành coi trọng và quan tâm triển khai thực hiện. Trong dịp tổ chức Tuần lễ quốc gia an toàn, vệ sinh lao động - phòng chống cháy nổ và tổ chức Tháng hành động an toàn, vệ sinh lao động, Tháng Công nhân hằng năm. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Liên đoàn Lao động tỉnh phối hợp tổ chức phát động công nhân, viên chức, người lao động chủ động, sáng tạo trong lao động sản xuất. Đã có nhiều sáng kiến đem

lại hiệu quả, ứng dụng thiết thực được Ủy ban nhân dân tỉnh tặng bằng khen về công tác an toàn, vệ sinh lao động.

Các doanh nghiệp luôn chú trọng tới các biện pháp kỹ thuật an toàn nhằm ngăn ngừa các yếu tố nguy hiểm phát sinh, vì đây là nguyên nhân trực tiếp gây ra tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp; do đó, việc bố trí, lắp đặt máy, thiết bị, dây chuyền công nghệ nơi làm việc luôn được quan tâm thực hiện theo đúng quy phạm kỹ thuật an toàn; đối với các máy, thiết bị phát sinh ra các yếu tố nguy hiểm (nguy hiểm điện giật, cháy nổ, văng bắn sản phẩm, thiết bị…), bắt buộc có thiết bị bao che an toàn, thiết bị bảo hiểm, tín hiệu, nội quy, quy trình vận hành an toàn máy, thiết bị và quy trình xử lý sự cố kỹ thuật tại nơi làm việc; việc tuyên truyền, cấp phát, hướng dẫn sử dụng phương tiện bảo vệ cá nhân cho người lao động được các đơn vị quan tâm và thực hiện đầy đủ theo đúng quy định và yêu cầu công việc.

Với các thiết bị có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn, vệ sinh lao động như: Nồi hơi, thiết bị chịu áp lực, thiết bị nâng, vật liệu nổ, hệ thống lạnh,… các đơn vị đều chủ động thực hiện việc kiểm định, khai báo, đăng ký sử dụng theo quy định; công đoàn cơ sở đã phối hợp tốt với người sử dụng lao động tuyên truyền, hướng dẫn công nhân lao động thực hiện nghiêm túc quy định vận hành, chế độ bảo dưỡng, sửa chữa nên không để xảy ra vụ nổ thiết bị hay sự cố nghiêm trọng.

Song song với biện pháp kỹ thuật an toàn, vệ sinh lao động - phòng chống cháy nổ, các doanh nghiệp đã chú ý đầu tư cải thiện điều kiện lao động, từng bước nâng cấp nhà xưởng, thay thế các công nghệ lạc hậu gây ô nhiễm môi trường, mất an toàn bằng những công nghệ an toàn hơn; nhiều doanh nghiệp trang bị các thiết bị vệ sinh lao động như hệ thống thông gió, hút bụi, hơi khí độc; các thiết bị chống ồn, rung, các thiết bị chiếu sáng; thực hiện quan trắc môi trường lao động hằng năm để kịp thời phát hiện xử lý những sự cố; từ đó tạo nên môi trường làm việc an toàn, tạo tâm lý thoải mái với người lao động, hiệu quả công việc cao, tăng năng suất, không ảnh hưởng đến môi trường sống xung quanh.

2.4. Kết quả nâng cao hiệu quả công tác quản lý nhà nước về an toàn lao động, vệ sinh lao động

2.4.1 Tình hình ban hành văn bản, hướng dẫn

Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã tập trung chỉ đạo kiện toàn tổ chức bộ máy quản lý theo hướng thống nhất, tập trung, xác định rõ chức năng, nhiệm vụ trong hoạt động quản lý nhà nước về an toàn, vệ sinh lao động. Ủy ban nhân dân tỉnh thành lập, kiện toàn Ban Chỉ đạo, Hội đồng An toàn, vệ sinh lao động cấp tỉnh với từng giai đoạn; Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố thành lập, kiện toàn Ban Chỉ đạo Tuần lễ quốc gia về an toàn, vệ sinh lao động - phòng chống cháy nổ, Tháng hành động an toàn, vệ sinh lao động, Tháng Công nhân hằng năm. Công tác kiện toàn đội ngũ cán bộ làm công tác an toàn, vệ sinh lao động tại các cơ quan, đơn vị trên địa bàn từ cấp tỉnh, cấp huyện đến cấp xã được kiện toàn kịp thời và tổ chức thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ.

Các cấp ủy đảng, chính quyền quan tâm chú trọng đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực cho cán bộ, công chức, người lao động về trình độ lý luận chính trị, chuyên môn nghiệp vụ, trong đó có nghiệp vụ công tác an toàn, vệ sinh lao động.

Các lớp tập huấn, huấn luyện nâng cao kỹ năng, bồi dưỡng nghiệp vụ cho cán bộ được tổ chức dưới nhiều hình thức nhằm đáp ứng tốt các yêu cầu nhiệm vụ đặt ra trong tình hình công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế[9].

2.4.2 Kiện toàn bộ máy làm công tác an toàn, vệ sinh lao động

Tình hình hoạt động của Hội đồng An toàn, vệ sinh lao động cấp tỉnh: Ủy ban nhân dân tỉnh đã ban hành Quyết định số 1667/QĐ-UBND, ngày 02/8/2016 thành lập Hội đồng an toàn, vệ sinh lao động tỉnh; Hội đồng An toàn, vệ sinh lao động tỉnh đã xây dựng và tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Hội đồng An toàn, vệ sinh lao động theo Nghị định số 39/2016/NĐ-CP, ngày 15/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật An toàn, vệ sinh lao động. Hội đồng An toàn, vệ sinh lao động đã tham mưu, đề xuất, ban hành 86 văn bản chỉ đạo, triển khai thực hiện công tác an toàn, vệ sinh lao động trên địa bàn tỉnh; các cơ quan là thành viên của Hội đồng đã ban hành 156 văn bản chỉ đạo, hướng dẫn, triển khai, tham gia ý kiến về thực hiện công tác an toàn, vệ sinh lao động. Chỉ đạo xây dựng, ban hành kế hoạch, tổ chức thực hiện, báo cáo kết quả các hoạt động của Tháng hành động an toàn, vệ sinh lao động, Chương trình an toàn, vệ sinh lao động và báo cáo công tác an toàn, vệ sinh lao động, tình hình tai nạn lao động định kỳ theo quy định.

Đối với cơ sở lao động, tùy theo mô hình, tính chất lao động, các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất kinh doanh đã bố trí các bộ phụ trách công tác an toàn, vệ sinh lao động hoặc thành lập Hội đồng An toàn, vệ sinh lao động; bố trí người làm công tác y tế hoặc tổ chức bộ phận y tế, thành lập mạng lưới an toàn vệ sinh viên. Qua giám sát cho thấy, đối với các doanh nghiệp Nhà nước, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài và doanh nghiệp tư nhân có quy mô lớn, việc bố trí đội ngũ người làm công tác an toàn, vệ sinh lao động được thực hiện tương đối nghiêm túc, cơ bản đảm bảo các quy định của pháp luật; đối với các doanh nghiệp có quy mô vừa và nhỏ, các cơ sở sản xuất kinh doanh dưới 10 lao động phần lớn không bố trí hoặc chỉ bố trí người làm công tác an toàn, vệ sinh lao động kiêm nhiệm.

2.4.3 Công tác thanh tra, kiểm tra

Hằng năm, cùng với việc tuyên truyền, huấn luyện về an toàn, vệ sinh lao động, các cấp, các ngành trên địa bàn tỉnh đã tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, phối hợp kiểm tra liên ngành về công tác an toàn, vệ sinh lao động - phòng chống cháy nổ theo chuyên đề, kiểm tra lĩnh vực phụ trách, quản lý nhằm nâng cao hiệu quả quản lý về an toàn, vệ sinh lao động[10], qua thanh tra, kiểm tra phát hiện và nhắc nhở các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất kinh doanh kinh doanh chưa làm tốt công tác an toàn, vệ sinh lao động, phòng chống cháy nổ, công tác y tế...; kiến nghị các đơn vị cơ sở khắc phục các thiếu sót không bảo đảm an toàn về an toàn, vệ sinh lao động, phòng chống cháy nổ, y tế...

---

[9] *Trong 10 năm thực hiện Chị thị số 29-CT/TW, các cơ quan đơn vị tổ chức và lồng ghép tổ chức được trên 250 lớp tập huấn, bồi dưỡng, huấn luyện nâng cao hiểu quả quản lý an toàn, vệ sinh lao động cho 15.000 cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh.*

[10] *Trong 10 năm, các sở, ngành, UBND các huyện, thành phố tổ chức được 779 cuộc thanh tra, kiểm tra về công tác an toàn, vệ sinh lao động tại 1.532 doanh nghiệp, cơ sở kinh doanh và công trình xây dựng. Qua thanh, kiểm tra, đã yêu cầu các đơn vị thực hiện hơn 2.058 kiến nghị, ban hành 148 quyết định xử phạt 453 doanh nghiệp/1,5 tỷ triệu đồng.*

Qua quá trình điều tra các vụ tai nạn lao động được thực hiện theo thẩm quyền, đoàn điều tra tai nạn lao động tỉnh đã xác định nguyên nhân, trách nhiệm của những người có liên quan và kiến nghị thực hiện các biện pháp phòng ngừa tai nạn tái diễn.

2.4.4 Công tác quản lý hoạt động kiểm định

Với các thiết bị có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn, vệ sinh lao động như: Cần trục tháp, vận thăng, nồi hơi, thiết bị áp lực, thiết bị nâng, hệ thống làm lạnh... các đơn vị, doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh đều chủ động thực hiện việc kiểm định theo quy định; công đoàn cơ sở đã phối hợp tốt với người sử dụng lao động tuyên truyền, hướng dẫn công nhân lao động thực hiện nghiêm túc quy định vận hành, chế độ bảo dưỡng, sửa chữa nên không để xảy ra vụ nổ thiết bị hay sự cố nghiêm trọng. Từ năm 2013 đến nay, hằng năm có hơn 1.500 thiết bị đã được kiểm định lần đầu và kiểm định định kỳ theo quy định của pháp luật.

2.4.5 Công tác theo dõi, tổng hợp, thống kê, báo cáo về an toàn, vệ sinh lao động

Việc chấp hành chế độ thống kê, báo cáo định kỳ về an toàn, vệ sinh lao động, tình hình tai nạn lao động: Công tác thống kê, báo cáo định kỳ về an toàn, vệ sinh lao động, tình hình tai nạn lao động chủ yếu được các doanh nghiệp nhà nước, các cơ sở sản xuất kinh doanh có quy mô lớn thực hiện nghiêm túc; các doanh nghiệp nhỏ và vừa chưa thực hiện đầy đủ chế độ thống kê, báo cáo định kỳ an toàn, vệ sinh lao động *(chỉ có từ 8 - 10% số doanh nghiệp, cơ sở thực hiện)*.

Công tác cung cấp thông tin về an toàn, vệ sinh lao động: Việc cung cấp thông tin được thực hiện công khai, thường xuyên; chủ động cung cấp thông tin đến các cơ quan, phương tiện thông tin đại chúng; định kỳ 6 tháng, hằng năm tổng hợp, công bố tình hình tai nạn lao động trên địa bàn tỉnh theo quy định.

2.4.6 Cơ chế phối hợp về an toàn, vệ sinh lao động

Các sở, ban, ngành, địa phương đã phối hợp khá chặt chẽ, đồng bộ trong công tác tuyên truyền, tập huấn, huấn luyện, thanh tra, kiểm tra về an toàn, vệ sinh lao động và điều tra tai nạn lao động; căn cứ kế hoạch triển khai chương trình an toàn, vệ sinh lao động và Tháng hành động hằng năm, các ngành, địa phương, doanh nghiệp, cơ quan thông tin đại chúng đã phối hợp tốt trong việc thông tin, tuyên truyền về công tác an toàn, vệ sinh lao động; việc xử lý chồng chéo trong thanh tra, kiểm tra doanh nghiệp được thực hiện theo quy chế phối hợp giữa các cơ quan chức năng trên địa bàn tỉnh trong quản lý Nhà nước đối với doanh nghiệp sau đăng ký thành lập; công tác điều tra tai nạn lao động được Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Sở Y tế, Liên đoàn Lao động tỉnh, Công an tỉnh, Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh và các địa phương phối hợp thực hiện phối hợp chặt chẽ, thống nhất đã tạo điều kiện cho cơ sở xảy ra tai nạn lao động sớm ổn định sản xuất kinh doanh; thân nhân của người bị tai nạn lao động sớm được hưởng chế độ theo quy định.

2.5. Kết quả đổi mới cơ chế, chính sách, đa dạng hóa nguồn lực xã hội trong thực hiện công tác an toàn lao động, vệ sinh lao động

Trong giai đoạn 2013 - 2022, bên cạnh nguồn lực từ ngân sách Nhà nước,

các sở, ngành, địa phương của tỉnh đã có nhiều cơ chế, chính sách để huy động nguồn lực xã hội trong việc thực hiện công tác an toàn, vệ sinh lao động; theo báo cáo từ các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất kinh doanh, giai đoạn này các đơn vị đã chi hơn 350 tỷ đồng cho công tác an toàn, vệ sinh lao động; việc thực hiện các chế độ bảo hộ lao động, chăm sóc sức khỏe người lao động được người sử dụng lao động ngày càng quan tâm, có 281.236 lượt lao động được khám sức khỏe định kỳ, các chế độ đối với người lao động bị tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp được thực hiện kịp thời theo quy định tại Bộ luật Lao động, Luật An toàn, vệ sinh lao động và Luật Bảo hiểm xã hội.

Ngoài ra, quỹ bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp còn hỗ trợ cho các hoạt động phòng ngừa, chia sẻ rủi ro về tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp như: Khám bệnh, chữa bệnh nghề nghiệp; phục hồi chức năng lao động; điều tra lại các vụ tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp theo yêu cầu của cơ quan bảo hiểm xã hội.

Thực hiện chủ trương xã hội hóa, phát triển dịch vụ huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động; đến nay trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng đã có 02 doanh nghiệp được Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động dịch vụ huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động; các tổ chức huấn luyện đã phối hợp chặt chẽ với các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất kinh doanh trong việc huấn luyện kiến thức kỹ thuật an toàn chuyên ngành và hướng dẫn thực hành cho người lao động.

3. Đánh giá ưu, nhược điểm, hạn chế và bài học kinh nghiệm trong quá trình triển khai thực hiện Chỉ thị số 29-CT/TW

3.1. Ưu điểm

Qua 10 năm, triển khai thực hiện Chỉ thị 29-CT/TW, công tác an toàn, vệ sinh lao động trên địa bàn tỉnh đã đạt được những kết quả tích cực. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện của các cấp ủy đảng, chính quyền được triển khai thực hiện nghiêm túc, cụ thể, hiệu quả. Nhận thức, ý thức chấp hành của các cơ quan, doanh nghiệp, cơ sở sản xuất kinh doanh, người sử dụng lao động và người lao động trong công tác an toàn, vệ sinh lao động có sự chuyển biến tích cực. Số vụ tai nạn lao động tại các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất kinh doanh đã được kiểm soát và giảm đáng kể. Số người dân bị tử vong do tai nạn lao động qua các năm có chiều hướng giảm rõ rệt; số người lao động mắc bệnh nghề nghiệp không gia tăng trong thời gian qua.

3.2. Tồn tại và hạn chế

Một số tổ chức, doanh nghiệp, cơ sở sản xuất, kinh doanh chưa nêu cao tinh thần trách nhiệm, vẫn còn vi phạm các quy định pháp luật về an toàn, vệ sinh lao động, không thực hiện đầy đủ chế độ, chính sách an toàn, vệ sinh lao động đối với người lao động, nhất là chế độ đòi hỏi có kinh phí thực hiện. Còn tình trạng người lao động chưa huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động, vi phạm quy trình làm việc an toàn, thiếu kỹ năng và thiếu chủ động trong phòng ngừa tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp. Còn xảy ra tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp trong các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất kinh doanh. Môi trường lao động còn tiềm ẩn nguy cơ gây tai nạn, sự cố, ảnh hưởng đến sức khỏe cộng đồng, người lao động.

Sự phối hợp giữa các cấp, các ngành trong công tác quản lý, giám sát về an

toàn, vệ sinh lao động chưa chặt chẽ, toàn diện, còn tập trung chủ yếu ở một số ngành chức năng. Công tác thanh tra, kiểm tra về an toàn, vệ sinh lao động ở cấp huyện, cấp xã còn hạn chế, việc giám sát từ cơ sở còn chưa được quan tâm đúng mức; quy định của nhà nước về thanh tra, kiểm tra tại doanh nghiệp không quá 01 lần/năm khiến cho một số doanh nghiệp, cơ sở thực hiện đối phó hoặc không chấp hành pháp luật về an toàn, vệ sinh lao động.

3.3. Nguyên nhân

- *Nguyên nhân chủ quan*

Một số cấp ủy đảng, chính quyền, cán bộ, đảng viên và người đứng đầu tổ chức, cơ quan chưa quan tâm đúng mức và đầy đủ về công tác an toàn, vệ sinh lao động, chưa bố trí nguồn lực thực hiện quản lý, giám sát việc đảm bảo an toàn, vệ sinh lao động trên địa bàn, đơn vị. Năng lực, trình độ chuyên môn về an toàn, vệ sinh lao động của cán bộ quản lý về an toàn, vệ sinh lao động của cấp xã và một số tổ chức còn có phần hạn chế, do đó công tác tham mưu cho lãnh đạo, chỉ đạo trực tiếp từ cơ sở đạt hiệu quả chưa cao.

Một số người sử dụng lao động chưa quan tâm, chú trọng đầu tư cho công tác tác phòng ngừa tai nạn lao động, nguồn kinh phí dành cho công tác an toàn, vệ sinh lao động thấp. Một bộ phận người lao động nhận thức chưa đầy đủ, chưa tuân thủ nội quy, quy trình làm việc, chưa có thói quen sử dụng các trang thiết bị an toàn, phương tiện bảo vệ cá nhân nên tình hình trạng tai nạn lao động vẫn còn xảy ra.

- *Nguyên nhân khách quan*

Số lượng cán bộ được bố trí tham gia thực hiện công tác quản lý nhà nước về an toàn, vệ sinh lao động còn hạn chế do thiếu biên chế hoặc kiêm nhiệm công việc khác. Kinh phí cho hoạt động quản lý an toàn, vệ sinh lao động cấp huyện, cấp xã còn thấp hoặc không được phân bổ.

3.4. Bài học kinh nghiệm

- Thường xuyên có sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy đảng, sự quản lý của nhà nước đối với công tác an toàn, vệ sinh lao động nhằm nâng cao nhận thức cho doanh nghiệp, tổ chức và cá nhân về ý nghĩa, vai trò quan trọng của công tác an toàn, vệ sinh lao động trong thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế.

- Đẩy mạnh công tác truyền thông, giáo dục nâng cao nhận thức của doanh nghiệp, người lao động về thực hiện công tác an toàn, vệ sinh lao động, đây là yếu tố có ý nghĩa hết sức quan trọng, trực tiếp ảnh hưởng đến kết quả thực hiện công tác an toàn, vệ sinh lao động. Thường xuyên hoàn thiện quy trình, quy phạm kỹ thuật, tiêu chuẩn về an toàn, vệ sinh lao động phù hợp với các lĩnh vực sản xuất, kinh doanh, thực hiện tốt công tác an toàn, vệ sinh lao động sẽ giảm thiểu tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp nhằm bảo vệ tính mạng, sức khỏe cho người lao động, góp phần phát triển kinh tế - xã hội.

- Thực hiện tốt công tác thanh tra, kiểm tra việc thực hiện pháp luật về an toàn, vệ sinh lao động của các cấp, các ngành, hướng dẫn tự kiểm tra an toàn, vệ sinh lao động tại các doanh nghiệp giúp cho doanh nghiệp, người sử dụng lao động

nâng cao nhận thức, kỹ năng khắc phục hạn chế, bảo đảm an toàn lao động, sản xuất, kinh doanh.

IV. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP THỰC HIỆN TRONG THỜI GIAN TỚI

1. Dự báo tình hình lao động sản xuất và an toàn, vệ sinh lao động

1.1. Dự báo tình hình phát triển doanh nghiệp, sản xuất kinh doanh và những vấn đề phát sinh về an toàn, vệ sinh lao động

Trong thời gian tới, theo xu hướng phát triển chung của xã hội, nhu cầu của con người ngày đa dạng, việc giao lưu văn hóa, khoa học, kỹ thuật giữa các nước ngày càng mở rộng nên doanh nghiệp sẽ phát triển với số lượng ngày càng tăng, quy mô, tính chất doanh nghiệp ngày càng đa dạng, phức tạp. Các doanh nghiệp trong nước có xu hướng phát triển, hội nhập với khu vực, quốc tế đòi hỏi phải có sự bảo đảm các điều kiện trong công an toàn, vệ sinh lao động. Đây là một thách thức lớn đối với các doanh nghiệp trong nước đặc biệt là các doanh nghiệp của tỉnh, khi mà công tác an toàn, vệ sinh lao động chưa được quan tâm đúng mức, phù hợp với tiêu chuẩn quốc gia, quốc tế về an toàn, vệ sinh lao động.

Tiến trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế đặt ra bài toán mới trong công tác quản lý của các ngành chức năng: Vấn đề bảo đảm an toàn, vệ sinh lao động trên địa bàn; vấn đề quản lý doanh nghiệp trong nước, doanh nghiệp nước ngoài với quy mô, tính chất, công nghệ sản xuất, kinh doanh khác nhau.

Trong môi trường lao động có nhiều thay đổi, người lao động phải tiếp cận với các yếu tố, quy trình công nghệ mới, thực hiện theo các quy định, tiêu chuẩn kỹ thuật mới theo tiến trình hội nhập quốc tế cũng như ảnh hưởng đến việc thực hiện công tác an toàn, vệ sinh lao động của doanh nghiệp, người lao động. Nếu doanh nghiệp, người lao động không tiếp cận được các yêu cầu, tiêu chuẩn về an toàn, vệ sinh lao động của các nước trên thế giới sẽ là một rào cản trong quá trình hội nhập quốc tế. Việc hỗ trợ cho doanh nghiệp để tiếp cận, hội nhập quốc tế trong lĩnh vực an toàn, vệ sinh lao động là hết sức cần thiết.

1.2. Tác động của công nghiệp hóa, hiện đại hóa và cách mạng công nghiệp 4.0 đến công tác an toàn, vệ sinh lao động

Công nghiệp hóa, hiện đại hóa và cách mạng công nghiệp 4.0 sẽ thúc đẩy việc ứng dụng khoa học công nghệ trong sản xuất, kinh doanh; việc vận dụng máy, thiết bị, công nghệ tự động, hiện đại trong sản xuất, kinh doanh làm giảm nhu cầu sử dụng lao động trực tiếp, giảm gánh nặng lao động, song các nguy cơ, rủi ro về tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp diễn biến khó lường, khó khăn trong việc kiểm soát. Người lao động phải có trình độ chuyên môn kỹ thuật cao, có tác phong, kỷ luật lao động và phải nắm rõ quy trình, công nghệ sản xuất mới để bảo đảm an toàn, vệ sinh lao động.

Để công tác an toàn, vệ sinh lao động thiết thực và hiệu quả thì các nội dung, hoạt động cần phải được thay đổi, cập nhật kịp thời đáp ứng yêu cầu đặt ra. Đội ngũ cán bộ làm công tác triển khai, giám sát, thực hiện về an toàn, vệ sinh lao động phải bồi dưỡng, cập nhật kịp thời các thông tin để đáp ứng yêu cầu công tác quản lý.

2. Nhiệm vụ, giải pháp triển khai thực hiện có hiệu quả Chỉ thị số 29-CT/TW

- Tiếp tục nghiên cứu, quán triệt, tuyên truyền, phổ biến và triển khai thực hiện nghiêm túc các nhiệm vụ, giải pháp trong Chỉ thị số 29-CT/TW, thực hiện tốt các nội dung Chương trình an toàn, vệ sinh lao động tỉnh Lâm Đồng giai đoạn 2022 - 2025 và tổ chức các hoạt động của Tháng hành động an toàn, vệ sinh lao động hằng năm sát thực tiễn từng ngành, từng môi trường lao động và đi vào thực chất, hiệu quả. Định kỳ tổ chức sơ kết, tổng kết đánh giá rút kinh nghiệm và biểu dương, nhân rộng những điển hình làm tốt trong công tác an toàn, vệ sinh lao động.

- Đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác đào tạo, huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động, chú trọng phân nhóm đối tượng để huấn luyện các nội dung phù hợp để nâng cao hiểu biết, kỹ năng phòng tránh tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp cho người lao động; huy động tối đa các nguồn lực xã hội để đầu tư, phát triển các dịch vụ trong công tác an toàn, vệ sinh lao động. Thực hiện tốt công tác quản lý, kiểm định đối với các máy, thiết bị có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động; có giải pháp chỉ đạo quyết liệt về đảm bảo an toàn, vệ sinh lao động trong quá trình thi công các công trình xây dựng, giao thông, trong đó nêu cao vai trò, trách nhiệm của các chủ đầu tư, doanh nghiệp, người sử dụng lao động về quản lý lao động.

- Các cấp ủy đảng, chính quyền tăng cường kiểm tra, giám sát việc thực hiện chỉ thị, chương trình, gắn với trách nhiệm của người đứng đầu cấp ủy, cơ quan, đơn vị. Các cơ quan quản lý nhà nước tăng cường công tác quản lý doanh nghiệp ngay từ khâu cấp phép đăng ký hoạt động sản xuất kinh doanh, chú trọng đúng mức khâu hậu kiểm; thực hiện tốt công tác phối hợp giữa các cơ quan chức năng, kết hợp thanh tra, kiểm tra liên ngành nhiều nội dung, trong đó có nội dung về an toàn, vệ sinh lao động trong đợt thanh, kiểm tra, trừ trường hợp thanh tra, kiểm tra đột xuất khi có dấu hiệu vi phạm rõ ràng. Kiên quyết đình chỉ hoặc thu hồi giấy phép, giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh đối với các cơ sở, doanh nghiệp vi phạm nghiêm trọng các quy định về an toàn, vệ sinh lao động; truy cứu trách nhiệm hình sự các hành vi vi phạm quy định về an toàn, vệ sinh lao động dẫn đến tai nạn lao động chết người, gây hậu quả nghiêm trọng. Đề cao trách nhiệm trước pháp luật của người sử dụng lao động và nâng cao ý thức kỷ luật, tính tự giác, rèn luyện tác phong công nghiệp của người lao động.

- Yêu cầu người đứng đầu các doanh nghiệp nghiên cứu, áp dụng các biện pháp kỹ thuật, công nghệ tiên tiến để cải thiện môi trường và điều kiện làm việc cho người lao động, đặc biệt là trong những ngành nghề, lĩnh vực có nguy cơ cao về tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp; củng cố, nâng cao hiệu quả hoạt động của mạng lưới an toàn - vệ sinh viên. Xác định rõ trách nhiệm người đứng đầu doanh nghiệp trong việc thực hiện công tác an toàn, vệ sinh lao động, xây dựng quy trình, biện pháp làm việc an toàn, xây dựng văn hóa phòng ngừa, không để xảy ra tai nạn lao động tại nơi làm việc.

- Tiếp tục thực hiện có hiệu quả các giải pháp "Đồng hành cùng doanh nghiệp", quan tâm tạo điều kiện, tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp và người lao động. Chỉ đạo tổ chức có hiệu quả các phong trào thi đua yêu nước trong doanh

nghiệp, trọng tâm là phong trào Lao động giỏi, lao động sáng tạo, phong trào Phát huy sáng kiến, cải tiến kỹ thuật, phong trào xanh - sạch - đẹp, bảo đảm an toàn, vệ sinh lao động.

- Tiếp tục đổi mới nội dung an toàn, vệ sinh lao động cho học sinh, sinh viên trong các các cơ sở giáo dục nghề nghiệp, đại học trên địa bàn tỉnh để nâng cao trình độ, kỹ năng phòng ngừa tai nạn lao động, đảm bảo vệ sinh lao động.

- Thực hiện thống kê đầy đủ, hỗ trợ huấn luyện đối với người lao động làm việc không theo hợp đồng lao động, làm công việc có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn, vệ sinh lao động trên địa bàn tỉnh theo quy định.

V. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

Để các quy định pháp luật về an toàn, vệ sinh lao động được thực hiện nghiêm minh, đồng thời hỗ trợ, tạo điều kiện cho doanh nghiệp, người lao động thực hiện tốt công tác an toàn, vệ sinh lao động trong điều kiện còn hạn chế về nguồn nhân lực và khó khăn khi hội nhập quốc tế. Đề nghị Chính phủ ban hành chính sách hỗ trợ cho doanh nghiệp nhỏ và vừa trong an toàn lao động, vệ sinh lao động và chính sách bảo hộ lao động.

T/M BAN THƯỜNG VỤ
PHÓ BÍ THƯ

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM
TỈNH ỦY
LÂM ĐỒNG

Trần Đình Văn

Nơi nhận:
- Ban cán sự đảng Bộ LĐ-TB và XH,
- Thường trực Tỉnh ủy,
- Thường trực HĐND, UBND tỉnh,
- Các ban của Tỉnh ủy, đảng đoàn, Ban cán sự đảng,
- MTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội,
- Các thành ủy, huyện ủy, đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy,
- Các đồng chí Tỉnh ủy viên,
- Lưu Văn phòng Tỉnh ủy, XH1.

Ký bởi: Tỉnh ủy Lâm Đồng
Email: tinhuy@lamdong.gov.vn
Cơ quan: Tỉnh ủy Lâm Đồng
Ngày ký: 30.06.2023 14:10:14 +07:00

PHỤ LỤC

SỐ LIỆU VỀ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ THEO YÊU CẦU CHỈ THỊ SỐ 29-CT/TW

(Kèm theo Báo cáo số 414 -BC/TU, ngày 30/6/2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy)

STT	Nội dung	Đơn vị tính	Từ 2013 đến 31/12/2022	Ước tính 2023 (đến 31/12/2023)
1	Triển khai thực hiện Chỉ thị số 29-CT/TW của Ban Bí thư	Văn bản	570	15
2	Kiểm tra, giám sát thực hiện Chỉ thị số 29-CT/TW của Ban Bí thư	Cuộc	5	1
3	Thông tin, tuyên truyền, giáo dục, phổ biến chính sách an toàn, vệ sinh lao động *(trung bình/năm)*	Cuộc, tin, bài	267	8
4	Số vụ tai nạn lao động (trung bình giai đoạn)/số người bị nạn	Vụ	114 vụ /123 người bị nạn	9/10 người
5	Số vụ tai nạn lao động chết người (trung bình giai đoạn)/ số người bị chết	Vụ	84 vụ/92 người chết	8 vụ/10 người chết
6	Số người bị bệnh nghề nghiệp tăng thêm trung bình năm	Người	210	24
7	Số đơn vị báo cáo tai nạn lao động/số doanh nghiệp	Đơn vị	11.471/77.030	
8	Số đơn vị báo cáo an toàn, vệ sinh lao động/ số doanh nghiệp	Đơn vị	11.471/77.030	
9	Tỷ lệ doanh nghiệp thực hiện đầy đủ chính sách phòng ngừa tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp	%	65 %	
10	Tỷ lệ doanh nghiệp thực hiện đúng đủ quy định khắc phục rủi ro, sự cố	%	80 %	
11	Đào tạo về an toàn, vệ sinh lao động, kỹ năng phòng ngừa tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp *(trung bình/năm)*	Cuộc	5	
12	Nghiên cứu, ứng dụng khoa học - công nghệ về an toàn, vệ sinh lao động	Đề tài	-	
13	Nhân sự triển khai công việc liên quan đến an toàn, vệ sinh lao động *(trung bình trong giai đoạn)*	Người	9.500	

STT	Nội dung	Đơn vị tính	Từ 2013 đến 31/12/2022	Ước tính 2023 (đến 31/12/2023)
14	Thanh tra, kiểm tra có nội dung liên quan đến an toàn, vệ sinh lao động	Cuộc	779	30
15	Kiến nghị từ thanh tra, kiểm tra về an toàn, vệ sinh lao động	Số kiến nghị	1.532	175
16	Máy, thiết bị có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn, vệ sinh lao động	Máy,thiết bị	1.500	205
17	Tỷ lệ máy, thiết bị có yêu cầu nghiêm ngặt được kiểm định	%	95%	
18	Số lượt người được huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động *(trung bình năm)*	Lượt người	38.000	7.500
19	Tỷ lệ doanh nghiệp thực hiện quan trắc môi trường lao động	%	30%	
20	Nguồn lực xã hội cho thực hiện công tác an toàn, vệ sinh lao động	Tỷ đồng	-	
21	Hoạt động hội nhập quốc tế liên quan đến an toàn, vệ sinh lao động *(Hội thảo quốc tế, tham quan học tập)*	Cuộc	-	